

# BẢN TIN CHỨNG KHOÁN

NGÀY 15 THÁNG 01 NĂM 2024

	VN Index				HNX Index			
	KLGD	Thay đổi	GTGD	Thay đổi	KLGD	Thay đổi	GTGD	Thay đổi
Khớp lệnh	559.640.600	-46,1%	11.533	-46,3%	62.381.400	-36,5%	1.163	-38,7%
Thỏa thuận	57.504.786	18,0%	1.124	-10,5%	2.462.000	-47,1%	40	-61,2%
<b>Tổng cộng</b>	<b>617.145.386</b>	<b>-43,2%</b>	<b>12.657</b>	<b>-44,4%</b>	<b>64.843.400</b>	<b>-37,0%</b>	<b>1.203</b>	<b>-39,9%</b>

## THÔNG TIN THỐNG KÊ HOSE



### Giao dịch của NĐTNN

Giá trị mua (tỷ đồng)	939,6
Giá trị bán (tỷ đồng)	885,6
Giá trị mua/bán ròng (tỷ đồng)	54,0
Giao dịch của NĐTNN/Tổng GTGD (%)	3,9

### Top 5 cổ phiếu NĐTNN mua ròng

Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
MWG	42.900	1.000	2,4
VCB	90.000	1.300	1,5
CTG	31.400	-100	-0,3
STB	29.800	-100	-0,3
PVD	27.300	400	1,5

### Top 5 cổ phiếu NĐTNN bán ròng

Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
MWG	42.900	1.000	2,4
VNM	67.000	-200	-0,3
VCB	90.000	1.300	1,5
HDG	24.550	-450	-1,8
FRT	96.900	-900	-0,9

### Top 5 cổ phiếu GTGD (khớp lệnh)

Mã	Giá	Thay đổi	Giá trị
	VND	%	Tỷ VND
SHB	12.150	-1,2	458
MBB	21.450	0,5	543
SSI	33.000	-2,5	744
VIX	16.700	-1,5	360
EIB	19.250	-3	264

### Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất

Mã	Giá	Thay đổi	%
	VND	VND	%
SMA	8.720	570	7,0
RDP	9.360	610	7,0
HAS	7.220	470	7,0
HNA	19.750	1.250	6,8
SFC	25.300	1.550	6,5

(Tính trong nhóm cổ phiếu vốn hóa  $\geq 700$  tỷ đồng)

## THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG

### THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ** giao dịch trái chiều trong phiên ngày 13/01. Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số Dow Jones giảm 118 điểm xuống 37.592,98 điểm. S&P 500 tăng 3,59 điểm lên 4.783,83 điểm; Nasdaq tăng 2,58 điểm lên 14.972,76 điểm.
- Chứng khoán Châu Á** giao dịch ảm đạm trong phiên hôm nay. Chỉ số Nikkei 225 của Nhật Bản bật mạnh 324,68 điểm lên 35.901,79. Tại Trung Quốc, chỉ số Shanghai tăng 4,31 điểm lên 2.886,29 điểm. Cùng lúc đó, chỉ số Kосpi Hàn Quốc tăng 0,94 điểm lên 2.525,99 điểm.

### DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

- VN-Index** bất ngờ bật mạnh ngay sau khi thị trường mở cửa, dòng tiền vẫn tập trung chủ yếu ở các ngân hàng có kết quả kinh doanh tích cực. Tuy vậy đà tăng của VNINDEX ngày càng thu hẹp trước khi bật lên lần cuối ở khung 14h. Sau nhiều nỗ lực tăng giá, lực bán vẫn áp đảo hơn dẫn đến việc điểm số không vượt qua được mốc 1160. Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 0,58 điểm xuống 1.154,12 điểm. Thanh khoản HOSE giảm mạnh với KLKL đạt hơn 617 triệu cổ phiếu, tương đương giá trị đạt hơn 12,6 nghìn tỷ đồng.
- Nhóm cổ phiếu VN30:** giảm 2,36 điểm xuống 1.161,3 điểm với 12 mã tăng điểm, 0 mã tham chiếu và 18 mã giảm điểm. MWG, FPT, VCB là những mã tác động tích cực nhất tới chỉ số khi đóng góp 2,5 điểm. Ở chiều ngược lại ACB, VPB, SSI là những mã tác động tiêu cực nhất đến chỉ số khi lấy đi 3,9 điểm. KLKL đạt 226 triệu đơn vị.
- HNX-Index** giảm 2,76 điểm xuống 227,55 điểm. VIF, PVI, DP3 là những mã đóng góp nhiều nhất cho điểm số với 0,4 điểm; trong khi SHS, HUT, CEO là những mã kéo chỉ số giảm điểm nhiều nhất với 0,9 điểm. UPCoM giảm 0,28 điểm xuống 86,81 điểm.
- Thanh khoản toàn thị trường: tổng khối lượng giao dịch trên cả 3 sàn đạt hơn 700 triệu đơn vị và giá trị giao dịch đạt 14 nghìn tỷ đồng.

## CẬP NHẬT TIN TỨC TRONG NƯỚC

### Tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2024 được dự báo sẽ cao thứ 2 trong khu vực Đông Nam Á:

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, GDP năm 2023 ước tính tăng 5,05% so với năm trước. Trong mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,83%, đóng góp 8,84%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 3,74%, đóng góp 28,87%; khu vực dịch vụ tăng 6,82%, đóng góp 62,29%. Về cơ cấu nền kinh tế năm 2023, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 11,96%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 37,12%; khu vực dịch vụ chiếm 42,54%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 8,38%.

### Kết quả kinh doanh ngân hàng tích cực hơn kỳ vọng

Đến thời điểm hiện tại đã có 9 ngân hàng công bố kết quả kinh doanh sơ bộ cả năm 2023. Trong đó, Vietcombank tiếp tục là ngân hàng lãi lớn nhất hệ thống, LPBank ghi nhận lợi nhuận tăng đột biến trong quý 4/2023 và Sacombank tăng trưởng lợi nhuận mạnh nhất. Top 5 lợi nhuận ngành ngân hàng năm 2023 đã dần lộ diện với những cái tên là Vietcombank, BIDV, MB, Agribank và VietinBank (hoặc Techcombank). Đánh giá tổng thể năm 2023, tình hình kinh doanh chưa đạt được như kỳ vọng và điều chỉnh giảm mạnh kỳ vọng về tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trước thuế so với mức dự báo tại kỳ điều tra trước.

## CẬP NHẬT TIN TỨC THẾ GIỚI

### Mỏ uranium lớn nhất thế giới ở Kazakhstan gặp vấn đề lớn

Giá uranium hiện đạt mức kỷ lục, tăng lên cao nhất trong 16 năm, giao dịch ở mức 93 USD/pound quặng thô. Tuy nhiên đây không phải giới hạn mà có thể chỉ là khởi đầu, khi mỏ uranium lớn nhất thế giới tại Kazakhstan đang gặp phải những vấn đề lớn, gây ảnh hưởng đến sản xuất và xuất khẩu ra thị trường quốc tế. Nước cộng hòa Trung Á này cũng là nhà cung cấp uranium hàng đầu cho Nga - nơi sử dụng lượng nguyên liệu nhiều gấp đôi so với lượng uranium mà các mỏ của họ có thể đáp ứng.

### Chi phí vận chuyển qua kênh đào Suez tăng 300%:

Loạt vụ tấn công của lực lượng Houthi ở Yemen vào các tàu thương mại ở Biển Đỏ và vùng Vịnh đã gây gián đoạn lớn cho tuyến đường vận chuyển quan trọng này. Chi phí vận chuyển hàng hóa qua Biển Đỏ và Kênh đào Suez - tuyến đường thủy huyết mạch của hoạt động vận chuyển toàn cầu - đã tăng hơn 300% kể từ tháng 11/2023, sau khi Houthi tấn công các tàu thương mại được cho là có liên hệ với Israel. Chỉ số vận tải container Thượng Hải đã tăng lên 3.101 USD/container, từ mức 2.871 USD/container một tuần trước đó. Dữ liệu cho thấy chi phí chung để chuyển một container từ Thượng Hải đến châu Âu đã tăng 310% so với chi phí vào đầu tháng 11/2023.

## DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã cổ phiếu	Thời điểm KN	Thời gian nắm giữ	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thị giá	Lợi nhuận	Tình trạng
VHM	17/12/2023	2-4 tháng	39.500	46.000	37.500	41.600	5%	Nắm giữ
MWG	24/12/2023	2-4 tháng	41.500	49.000	39.000	42.900	3%	Nắm giữ
STB	01/01/2024	2-4 tháng	27.500	32.000	26.000	29.800	8%	Nắm giữ
BSR	07/01/2024	2-4 tháng	18.500	22.000	17.500	18.400	-1%	Nắm giữ
NT2	14/01/2024	2-4 tháng	25.500	30.500	24.000	25.650	n/a	Chờ mua

## GIAO DỊCH CỦA KHỐI NGOẠI

- Khối ngoại ròng mua ròng 54 tỷ đồng trên sàn HOSE, mua ròng 3 tỷ đồng trên sàn HNX và bán ròng 20 tỷ đồng trên sàn UPCOM.
- Các mã được mua ròng nhiều nhất trên sàn HOSE phiên nay là CTG, STB, MWG; ở chiều hướng ngược lại các mã bị bán ròng mạnh nhất là VNM, DPM HDG và VRE. IDC là mã được mua ròng nhiều nhất trong khi CEO là mã bị bán ròng mạnh nhất trên sàn HNX.

## GIAO DỊCH CỦA KHỐI TỰ DOANH

- Khối tự doanh các công ty chứng khoán bán ròng 512 tỷ đồng trên sàn HOSE. Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm FTS (+270,80 tỷ), PVT (+21,31 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh gồm ACB (-88,39 tỷ), CTG (-81,58 tỷ).

## GIAO DỊCH TUẦN 08/01/2024 - 12/01/2024:

- Trong tuần từ 08/01/2024 - 12/01/2024 khối tự doanh các công ty chứng khoán bán ròng 1,714 tỷ đồng trên sàn HOSE, Các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất gồm VCB (+337 tỷ), VPB (+138 tỷ), VHC (93 tỷ); ở chiều ngược lại các mã bị bán mạnh gồm FUESSFVL (-395 tỷ), VHM (-220 tỷ), FUEVFNVD (-184 tỷ).
- Khối ngoại bán ròng trong tuần này với tổng giá trị trên cả 3 sàn là 130 tỷ đồng, Các mã bị bán ròng/được mua ròng nhiều nhất cụ thể như sau:

Khối lượng mua/bán ròng (cp)			Giá trị mua/bán ròng (triệu đồng)		
-40.340.610			-1.714.966		
MUA RÒNG			BÁN RÒNG		
Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)	Mã CK	Khối lượng (cp)	Giá trị (triệu đồng)
VCB	(3.082.945)	337.299	FUEVFNVD	(16.440.220)	(417.933)
STB	(9.511.200)	190.857	VNM	(3.791.868)	(301.001)
HPG	(13.621.695)	167.752	SHS	(3.089.959)	(192.658)
IDC	2.662.855	144.194	VRE	(1.679.472)	(145.657)
VPB	(11.005.624)	132.924	PVD	(2.076.070)	(130.594)
OCB	(483.100)	131.681	MSN	(2.286.661)	(129.596)
CTG	(3.709.735)	99.125	HDG	170.810	(129.444)
PLX	(247.700)	88.332	PVS	(961.561)	(125.309)
ASM	251.500	87.293	DGC	(1.327.775)	(117.321)
MWG	(1.072.207)	67.062	BCM	350.500	(115.386)

## KHUYẾN CÁO

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy, Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (EVS), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này, Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo, EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác, Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin, Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào, Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS, Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn,

## THÔNG TIN LIÊN LẠC

**CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS)- [www.eves.com.vn](http://www.eves.com.vn)**

### Trụ sở chính:

Tầng 3, 6, 9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội  
Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

### Chi nhánh Sài Gòn:

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP, Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Điện thoại: (84) 28 6290 6296 - Fax: (84) 28 6290 6399

### Chi nhánh Bà Triệu:

Tầng 1, Tòa nhà Minexport, 28 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam  
Điện thoại: (84) 24 39366866 - Fax: (84) 24 3936 6586

### Chi nhánh Nguyễn Trãi:

Tầng 3, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam  
Điện thoại: 0243 936 6866 – Fax: 0243 936 6586